

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá kiến thức tổng hợp trong chương trình giữa học kỳ I (Từ tuần 1 đến tuần 8), Ngữ văn 8.
2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản.
3. Thái độ: Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài.
4. Năng lực:
 - Nhận thức, giải quyết vấn đề, cảm thụ văn chương;
 - Đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo tập văn bản theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

***HSKT: Kiểm tra và đánh giá kiến thức ở mức độ nhận biết.**

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Kết hợp trắc nghiệm với tự luận
- Cách thức: Kiểm tra chung theo đề của trường

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

T T	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu										
	Số câu		3		4	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ điểm %		15		20	10		10		5	60
2	Viết										
Số câu			0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
Tỉ lệ điểm điểm %				10		10		10		10	40
Tỉ lệ chung			25		40		20		15		100

IV. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ thất ngôn bát cú Đường luật	Nhận biết - Nhận biết được thể loại - Nhận biết được cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong bài thơ (Dành cho cả hs khuyết tật) Thông hiểu - Hiểu được nội dung của bài thơ. - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật. - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục. Vận dụng - Vận dụng hiểu biết của bản thân để giải quyết một vấn đề đặt ra trong bài thơ. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.	3 TN	4TN 1TL	1TL	1TL
2	Viết	Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).	*Nhận biết: -Xác định được cấu trúc bài văn tự sự có sử dụng được yếu tố miêu tả, biểu cảm và thuyết minh. -Biết kể lại theo trình tự diễn biến chuyến tham quan di tích lịch sử (Dành cho cả HS khuyết tật) *Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa của chuyến tham quan về di tích lịch sử, văn hóa đó. - Hiểu được ý nghĩa về những đặc điểm nổi bật của di tích: ví dụ: phong cảnh, con người, công trình kiến trúc, di sản văn hóa.... *Vận dụng: -Vận dụng các kĩ năng làm văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm, thuyết minh; kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt. -Nhận xét suy nghĩ về chuyến đi và	1*	1*	1*	1*

			đóng góp của di tích lịch sử, di sản văn hóa đó đối với dân tộc. *Vận dụng cao: - Liên hệ thực tiễn về giá trị và sự đóng góp của di tích di tích lịch sử, văn hóa đối với dân tộc, sự ảnh hưởng quốc tế. -Có sáng tạo trong diễn đạt, bài văn giàu sức thuyết phục.				
Tổng				3 TN $\frac{1}{4}$TL	4TN 1TL $\frac{1}{4}$TL	1 TL $\frac{1}{4}$TL	1 TL $\frac{1}{4}$TL
Tỉ lệ %				25	40	20	15
Tỉ lệ chung				65		35	

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

Họ và tên: Lớp: 8/ ...	<u>Điểm:</u>	<u>Nhận xét của GV:</u>
---	---------------------	--------------------------------

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

Đã bấy lâu nay bác tới nhà.
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây, ta với ta.

(Nguyễn Khuyến)

Câu 1. (0.5điểm) Bài thơ “*Bạn đến chơi nhà*” được viết theo thể thơ gì?

- A. Thất ngôn bát cú Đường luật
B. Tứ tuyệt Đường luật
C. Song thất lục bát
D. Lục bát

Câu 2. (0.5điểm) Cho biết cách ngắt nhịp nào sau đây phù hợp với bài thơ trên?

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{4}{3}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{2}{2/3}$

Câu 3. (0,5điểm) Từ “*chữa*”, trong câu thơ: “*Cải chữa ra cây, cà mới nu,*” là?

- A. Từ toàn dân B. Từ địa phương C. Biệt ngữ xã hội D. Từ tượng thanh

Câu 4. (0.5điểm) Cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ trên là?

- A. Cởi mở, chân thành khi bạn đến nhà.
B. Xúc động, buồn đau khi bạn đến nhà.
C. Giận hờn, trách móc khi bạn đến nhà.
D. Thờ ơ, thờ hững khi bạn đến nhà.

Câu 5. (0.5điểm) Chủ đề của bài thơ trên là?

- A. Ca ngợi tình anh em ruột thịt, chân thành, thủy thết. B. Ca ngợi tình thầy trò sâu sắc, bền chặt.
C. Ca ngợi tình cảm gia đình máu thịt thiêng liêng. D. Ca ngợi tình bạn chân thành, thủy thết.

Câu 6. (0.5điểm) Từ câu thơ thứ hai đến câu thơ thứ sáu tác giả nói về sự thiếu thốn về vật chất nhằm mục đích gì ?

- A. Cho thấy tình bạn giả tạo, thiếu tính thực tế
B. Cho thấy tình bạn nghèo nàn, thiếu thôn đủ đường.
C. Cho thấy tình bạn chân thành, không màng tới vật chất.
D. Cho thấy tình bạn mưu lợi, vì mục đích cá nhân.

Câu 7. (0.5điểm) Ngôn ngữ trong bài thơ “*Ban đến chơi nhà*” có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc, khó hiểu. B. Ngôn ngữ thuần Việt giản dị, dí dỏm, hài hước.
C. Dùng từ Hán Việt trang trọng, hàm súc. D. Kết hợp từ thuần Việt và Hán Việt giản dị, dễ hiểu.

Câu 8. (1.0 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 9. (1.0 điểm) Có người cho rằng, đọc bài thơ “Bạn đến chơi nhà” của tác giả Nguyễn Khuyến, ta cảm nhận được tình bạn chân thành thắm thiết của tác giả. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 10. (0.5 điểm) Từ những gì cảm nhận được ở bài thơ “Bạn đến chơi nhà”, em hãy cho biết bản thân sẽ làm gì để xây dựng một tình bạn đẹp trong cuộc sống hiện đại hôm nay?

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4,0 điểm)

Em hãy viết một bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) mà em ấn tượng nhất.

BÀI LÀM

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ I

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung		Điểm
		ĐỌC HIỂU TRẮC NGHIỆM		6,0
	1	A	0,5	
	2	B	0,5	
	3	B	0,5	
	4	A	0,5	
	5	D	0,5	
	6	C	0,5	
	7	B	0,5	
		ĐỌC HIỂU TỰ LUẬN		
	8	Mức 1 (1.0 đ)	Mức 2 (0.5đ)	Mức 3 (0.0đ)
		Học sinh nêu được nội dung của bài thơ hợp lý. Gợi ý: Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành, thắm thiết, đậm đà, mộc mạc và tràn đầy niềm vui dân dã của tác giả. (HS có thể diễn đạt bằng cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa)	- Học sinh chỉ nêu được một ý nội dung của bài thơ hợp lý.	- Trả lời sai hoặc không trả lời.
	9	Mức 1 (1.0 đ)	Mức 2 (0.5đ)	Mức 3 (0.0đ)
		- HS đồng ý hoặc không đồng ý (0.25đ) - HS giải thích hợp, thuyết phục (0.75đ) * Gợi ý: Đồng ý với ý kiến trên, bởi qua bài thơ ta có thể cảm nhận sâu sắc tình bạn của nhà thơ qua cách xưng hô: “bác” thể hiện thái độ niềm nở, thân tình, quý trọng của tác giả đối với bạn. Cách tạo ra hai câu thơ mở đầu thành hai vế sóng đôi như một lời reo vui, đón khách, thể hiện sự xúc động ngọt ngào. Chỉ qua chi tiết nhỏ ấy ta thấy được mối quan hệ gần gũi, thân mật giữa chủ và khách. Đặc biệt là cụm từ "ta với ta" ở cuối	- HS đồng ý hoặc không đồng ý (0.25đ) - HS giải thích chỉ có vài ý hợp lý (0.25đ)	- Không trả lời.

		bài thơ càng làm nổi bật quan hệ giữa chủ và khách đường như không còn khoảng cách, tuy hai mà một, gần bó, vui vẻ, hòa hợp một cách trọn vẹn. <i>(HS có thể diễn đạt bằng cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa)</i>		
	10	Mức 1 (0.5 đ)	Mức 2 (0.25đ)	Mức 3 (0.0đ)
		Từ những gì cảm nhận được từ bài thơ, học sinh nêu được việc cần làm để xây dựng một tình bạn đẹp trong cuộc sống hiện đại hôm nay (Lưu ý: phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật)		
		- Học sinh nêu một cách đầy đủ và sâu sắc những việc cần làm (ít nhất được 3 việc làm). * Gợi ý: - Để có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần: + Biết "chọn bạn" mà chơi một cách chân tình. + Hãy lắng nghe, tôn trọng những sẻ chia của bạn. + Luôn trung thực, thẳng thắn với bạn. + Trân trọng những tình bạn trong sáng mà mỗi người đang có. + Biết hiểu, đồng cảm giúp đỡ, quan tâm lẫn nhau khi gặp khó khăn mà không tính toán vụ lợi và sẵn sàng tha thứ, ... biết nói lời xin lỗi với bạn khi cần. + Không ganh đua, ghen tỵ trước thành công của bạn. + Không vì lợi ích của riêng mình mà “phản bạn”, thay đổi tình cảm với bạn.... <i>(HS có thể diễn đạt bằng cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa)</i>	HS trình bày được các ý chính nhưng chưa nêu được đầy đủ và sâu sắc các việc cần làm (HS nếu được từ 1 đến 2 việc).	- Trả lời sai hoặc không trả lời.
II	11	VIẾT		4,0
		Tiêu chí đánh giá: 1. Yêu cầu chung - HS biết cách viết một bài văn tự sự có kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm và thuyết minh. - Đảm bảo cấu trúc một bài văn tự sự. 2. Yêu cầu cụ thể		
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:</i> Mở bài, thân bài, kết bài.		0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Chia sẻ những hiểu biết và trải nghiệm có được qua chuyến đi, thu hút sự quan tâm của mọi người về một di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc. c. <i>Triển khai vấn đề</i> HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, thể hiện được những		0,25

		ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm, thuyết minh trong văn bản.	
		* Mở bài - Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. - Bày tỏ cảm xúc khi được trực tiếp tham gia chuyến đi.	0,5
		* Thân bài - Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan: + Trên đường đi... + Lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm... + Những hoạt động nổi bật trong chuyến đi... - Thuyết minh, miêu tả và nêu ấn tượng về những nét nổi bật của di tích lịch sử, văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc,...).	1,5
		* Kết bài Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.	0,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5